

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thị Ngân Hà

Bà: Nguyễn Thị Vòng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/HSST-QĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H** ; tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 10 năm 1987 tại Quảng Bình; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 1, TTNT LN, huyện LT, tỉnh QB; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị D; ông bà đều trú tại: TTNT LN, huyện LT, tỉnh QB; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1990, con có hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016, vợ con đều trú tại: TTNT LN, huyện LT, tỉnh QB; Nhân thân: Ngày 31/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” đã thi hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 13/02/2020 bị Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị tạm giam theo vụ án khác từ ngày 20/02/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập.

**2. Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 10 năm 1986 tại QB; ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Liên Cơ, TTNT LN, huyện LT, tỉnh QB; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H (chết); ông trú tại: TTNT LN, huyện LT, tỉnh QB; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 22/02/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại Hoàn Cát, tỉnh Quảng Trị thời hạn 18 thnags về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 27/5/2013 chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục. Ngày 09/4/2019 bị Công an thành phố Đồng Hới xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy, đã thi hành; tiền án: không, tiền sự: 01; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập.

*\* Người bị hại:*

1. Phan Văn V, sinh năm: 1978; TT: thôn Đức Thủy, xã Đức Ninh, TP. ĐH, tỉnh QB, vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993; TT: Thôn Phúc Duệ, xã Vĩnh Ninh, huyện QN, tỉnh QB, vắng mặt.

2. Phạm Thị T, sinh năm: 1990; TT: TDP1, TTNT LN, huyện LT, tỉnh QB, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 23/12/2019 Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 73H1-471.98 chở Nguyễn Văn H (xe của Phạm Thị T vợ H) đi quanh thành phố Đồng Hới để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường đất đỏ thuộc thôn Đức Thủy, xã Đức Ninh, cả hai phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73B1-200.58 của anh Phan Văn V dựng bên đường, chìa khóa cắm sẵn ở ổ khóa điện, không có người trông giữ. T dừng xe rồi đi bộ đến mở khóa điện và điều khiển xe theo hướng đường tránh thành phố Đồng Hới về huyện Quảng Ninh, H điều khiển xe chạy theo sau. Sau đó, T và H đưa xe đến gặp Nguyễn Văn T ở xã Vĩnh Ninh, huyện QN để mượn 3.000.000đ và gửi xe lại làm tin. Số tiền có được T chia cho H 500.000đ, cả hai đã tiêu xài hết số tiền trên. Đến hẹn không thấy các đối tượng quay lại lấy xe nên anh T đã trình báo sự việc và giao nộp chiếc xe cho phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình, sau đó chuyển Công an thành phố Đồng Hới giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73 B1 – 200.58 trị giá 13.000.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho anh Phan Văn V 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS 73 B1 – 200.58

Đối với xe mô tô BKS 73H1-471.98 của Phạm Thị T là phương tiện H và T dùng để trộm cắp tài sản nhưng chị T vợ bị cáo H không biết. Quá trình sử dụng xe bị hư hỏng nên chị T đã bán cho một người không rõ lai lịch.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu H và T liên đới bồi hoàn số tiền 3.000.000đ.

Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSĐH-KT ngày 15/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng cho hai bị cáo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; áp dụng thêm cho bị cáo H khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 đến 18 tháng tù, xử phạt H từ 12 đến 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự buộc hai bị cáo phải bồi hoàn cho anh Nguyễn Văn T số tiền 3.000.000đ, theo phần H: 500.000đ, phần T: 1.500.000đ.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng bọn, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10h ngày 23/12/2019 tại thôn Đức Thủy, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 73B1-

200.58 của anh Phan Văn T, giá trị theo Hội đồng định giá là 13.000.000đ. Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ.

Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người có khả năng nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà bất chấp hậu quả, lấy tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài, thể hiện sự xem thường pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng lại có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và hiện đang bị truy tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không biết lấy đó làm bài học để giữ mình với ý thức xem thường pháp luật nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra bị cáo đã thật thà khai báo, bố bị cáo là người có công được nhà nước công nhận nên HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS để quyết định hình phạt nhưng có xem xét tình tiết giảm nhẹ ở điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, mặc dù không bàn bạc gì với đồng bọn nhưng đều là đối tượng lang thang không nghề nghiệp, khi không có tiền là cùng nhau đi trộm cắp. Bị cáo không có tiền án nhưng đã từng có hành vi trộm cắp bị đưa vào cơ sở giáo dục, hiện T đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về vai trò của hai bị cáo là ngang bằng nhau, nhưng sau khi thực hiện hành vi thì bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, buộc phải truy nã, đến ngày 04/6/2020 bị cáo đã ra đầu thú tại Công an thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lê Thủy và bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cao hơn H theo khoản 1 Điều 173 BLHS, áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết thật thà khai báo tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T đã khai nhận tháng 10/2019 cùng thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên đường Phạm văn Đồng thuộc phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới đem bán cho tiệm mua bán phế liệu ở thị trấn Nông Trường Lê Ninh không nhớ địa chỉ lấy 700.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Đồng Hới chưa xác định được bị hại, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Trong vụ án có anh Nguyễn Văn T, chị Phạm Thị T là những người có liên quan đến xe mô tô do H và T trộm cắp mà có, nhưng đều không biết nên không phạm tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu H và T có trách nhiệm liên đới bồi hoàn số tiền 3.000.000đ là hoàn toàn có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận đã chia cho H 500.000đ và T nhận 2.500.000đ nên T chấp nhận bồi hoàn cho anh T 2.500.000đ, số còn lại do bị cáo H bồi hoàn nên cần chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, truy tố đã được xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn H 09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (13/8/2020) để đảm bảo cho việc thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 587, 589 BLDS buộc hai bị cáo liên đới bồi hoàn số tiền là 3.000.000đ cho anh Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H phải bồi hoàn 500.000đ và Nguyễn Văn T phải bồi hoàn 2.500.000đ.

**3. Về án phí sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Công an TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người có QLNVLQ; / nếu có
- Lưu hồ sơ và án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Hoàng Thị Thanh Nhàn**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Các hội thẩm nhân dân*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*





## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

*Các hội thẩm nhân dân*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*

